

Số: /KH-UBND

An Giang, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị quyết số 67/NQ-CP ngày 25/3/2026 của Chính phủ
và Nghị quyết số 247/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội**

Thực hiện Nghị quyết số 67/NQ-CP ngày 25/3/2026 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 247/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường.

Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 67/NQ-CP ngày 25/3/2026 của Chính phủ (gọi tắt là Nghị quyết số 67/NQ-CP) và Nghị quyết số 247/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội (gọi tắt là Nghị quyết số 247/2025/QH15) với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Triển khai kịp thời, đồng bộ Nghị quyết số 247/2025/QH15; tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác bảo vệ môi trường, góp phần thúc đẩy chuyển đổi mô hình tăng trưởng với trọng tâm là phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn vì sự phát triển bền vững của tỉnh An Giang.

2. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia chủ động, tích cực của toàn dân, huy động mọi nguồn lực xã hội trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 67/NQ-CP và Nghị quyết số 247/2025/QH15.

3. Tăng cường công tác phối hợp giữa các sở, ban, ngành, địa phương trong tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 67/NQ-CP và Nghị quyết số 247/2025/QH15. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tổ chức triển khai, theo dõi, giám sát và đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 67/NQ-CP và Nghị quyết số 247/2025/QH15.

II. NỘI DUNG

1. Tổ chức quán triệt sâu rộng Nghị quyết số 67/NQ-CP và Nghị quyết số 247/2025/QH15 đến các cấp, các ngành và nhân dân trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp chính quyền, huy động sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và người dân trong công tác bảo vệ môi trường; xác định bảo vệ môi trường là trung tâm xuyên suốt trong tư duy, tầm nhìn và định hướng phát triển bền vững; thống nhất trong nhận thức và hành động coi chi cho môi trường là đầu tư cho phát triển, bảo đảm an ninh môi trường.

3. Ban hành danh mục các nhiệm vụ triển khai tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

4. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát ở các cấp, các ngành trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch nhằm bảo đảm đúng mục tiêu, nhiệm vụ đã được phê duyệt.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước hàng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch tuân thủ các quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đấu thầu, đầu tư công và các quy định pháp luật khác có liên quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu và các đơn vị có liên quan rà soát, xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện các nội dung của Nghị quyết số 67/NQ-CP, Nghị quyết số 247/2025/QH15 và các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; khuyến khích, ưu tiên, thúc đẩy nguồn vốn xã hội hóa cho truyền thông, giáo dục về bảo vệ môi trường; bảo đảm lồng ghép tối đa các nội dung, nhiệm vụ trong quá trình thực hiện Kế hoạch này với các quy hoạch, chiến lược, kế hoạch khác có liên quan nhằm bảo đảm hiệu quả và tối ưu nguồn lực thực hiện.

2. Các sở, ban, ngành tỉnh và các địa phương báo cáo việc thực hiện Kế hoạch khi có yêu cầu. Sở Nông nghiệp và Môi trường là đơn vị đầu mối theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên và các đoàn thể chính trị - xã hội theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Nghị quyết số 247/2025/QH15 và các văn bản pháp luật có liên quan./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (để b/c);
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh (để b/c);
- UBND tỉnh: CT và các PCT (để b/c);
- UBNDTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu;
- Báo và Phát thanh - Truyền hình An Giang;
- VPUBND tỉnh: LĐVP, P. KT;
- Lưu: VT, tbtri.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Ngô Công Thức

Phụ lục
Danh mục các nhiệm vụ triển khai Nghị quyết số 67/NQ-CP ngày 25/3/2026 của Chính phủ
và Nghị quyết số 247/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ	Ghi chú
A. Phòng ngừa, kiểm soát và ngăn chặn từ sớm, từ xa các nguy cơ gây ô nhiễm, sự cố môi trường; dự báo sớm tác động của biến đổi khí hậu					
1.	Chủ động di dời các cơ sở sản xuất trong cụm công nghiệp, làng nghề gây ô nhiễm, đặc biệt là tại các cụm công nghiệp, làng nghề xen lẫn với khu dân cư tới địa điểm có quy hoạch phù hợp.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành có liên quan	2026 - 2030	
B. Khắc phục, cải thiện chất lượng môi trường					
1.	Đẩy mạnh điều tra, đánh giá, phân loại, lập và thực hiện kế hoạch cải tạo, phục hồi khu vực đất bị ô nhiễm nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng trên địa bàn	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành có liên quan	2026 - 2030 và các năm tiếp theo	
2.	Xử lý dứt điểm các cơ sở, làng nghề gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành có liên quan	2026 - 2027	
3.	Triển khai có hiệu quả Kế hoạch hành động quốc gia về khắc phục ô nhiễm và quản lý chất lượng môi trường không khí giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, địa phương có liên quan	2026 và các năm tiếp theo	Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý.
4.	Quản lý chặt chẽ chất thải phát sinh từ hoạt động giao thông, xây dựng, đặc biệt tại các đô thị và hoạt động đốt phụ phẩm nông nghiệp.	UBND các xã, phường, đặc khu	Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường	2026 - 2030 và các năm tiếp theo	
C. Tăng cường hiệu quả quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại					
1.	Thực hiện nghiêm quy định về thu gom, phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại hộ gia đình, cá nhân phù hợp với điều kiện, hạ tầng kỹ thuật của từng địa phương; đẩy	UBND các xã, phường, đặc khu	Sở Nông nghiệp và Môi trường	2026 - 2030 và các năm tiếp theo	

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ	Ghi chú
	manh thu hồi chất thải có khả năng tái chế.				
2.	Chuyển đổi công nghệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt tiên tiến, thân thiện với môi trường, ưu tiên tái chế, xử lý chất thải kết hợp thu hồi năng lượng thay cho chôn lấp. Tập trung cải tạo, nâng cấp và xử lý ô nhiễm môi trường tại các bãi chôn lấp chất thải không hợp vệ sinh, các khu vực bị ô nhiễm do chất thải gây ra.	UBND các xã, phường, đặc khu	Sở Nông nghiệp và Môi trường, các bộ, ngành có liên quan	2026 - 2030 và các năm tiếp theo	
3.	Quản lý chặt chẽ, tăng cường tái chế, tái sử dụng chất thải rắn công nghiệp, đặc biệt là chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp phải kiểm soát.	Sở Nông nghiệp và Môi trường, các sở, ngành có liên quan và các địa phương		2026 - 2030 và các năm tiếp theo	Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý.
4.	Đẩy mạnh mô hình xử lý chất thải y tế nguy hại theo mô hình tập trung hoặc theo cụm đối với chất thải y tế lây nhiễm.	Sở Y tế	Bộ Y tế	2026 - 2030 và các năm tiếp theo	
5.	Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, sửa đổi hoặc trình cấp có thẩm quyền sửa đổi các văn bản có liên quan để bảo đảm việc hạch toán, tính đúng, tính đủ các chi phí quản lý chất thải y tế vào chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo quy định.	Sở Y tế	Bộ Y tế, Bộ Tài chính	2026 - 2030 và các năm tiếp theo	Thực hiện theo thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
6.	Phát triển mạnh ngành công nghiệp tái chế, khuyến khích sử dụng, tiêu thụ các sản phẩm từ quá trình xử lý chất thải rắn để góp phần thúc đẩy kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế các-bon thấp, hài hòa với tự nhiên và thân thiện với môi trường.	Các sở, ngành có liên quan; các địa phương	Các bộ, ngành có liên quan	2026 - 2030 và các năm tiếp theo	Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý.
7.	Thúc đẩy các mô hình hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, liên minh tái chế, các mô hình liên kết vùng, liên kết đô thị với nông thôn và các mô hình khác nhằm phát triển kinh tế tuần hoàn.	Các sở, ngành có liên quan; các địa phương	Các bộ, ngành có liên quan	2026 - 2030 và các năm tiếp theo	Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý.

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ	Ghi chú
8.	Phát triển và nhân rộng mô hình nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp xanh và nông nghiệp hữu cơ; chuyển đổi cách tiếp cận từ nông nghiệp nâu sang nông nghiệp xanh; thúc đẩy ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ trong chăn nuôi và xử lý chất thải. Rà soát các quy hoạch nuôi trồng thủy sản để bảo đảm gắn nuôi trồng, chế biến thủy sản với mục tiêu bảo vệ môi trường, phát triển du lịch ven biển.	Sở Nông nghiệp và Môi trường; địa phương	Các bộ, ngành có liên quan	2026 - 2030 và các năm tiếp theo	Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý.
9.	Từng bước xây dựng và triển khai cơ chế thu gom, tiếp nhận và xử lý ngư cụ và chất thải nhựa phát sinh từ các hoạt động kinh tế biển, trọng tâm là ngư cụ khai thác thủy sản đã qua sử dụng hoặc thất lạc, thông qua hệ thống cảng cá, khu neo đậu và kết nối với các cơ sở xử lý, tái chế trên đất liền, nhằm hạn chế rác thải nhựa xâm nhập ra biển.	UBND các xã, phường, đặc khu	Sở Nông nghiệp và Môi trường, các bộ, ngành liên quan	2026 - 2030 và các năm tiếp theo	
D. Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu					
1.	Đẩy mạnh và đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, tài liệu tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người dân trong thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, thay đổi hành vi, thói quen, lối sống và chủ động tham gia có trách nhiệm và thân thiện với môi trường; chú trọng biên soạn tài liệu tuyên truyền bằng tiếng dân tộc thiểu số; phát huy vai trò của người có uy tín trong cộng đồng, các tổ chức tôn giáo để vận động nhân dân tham gia bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.	Các sở, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu		2026 - 2030 và các năm tiếp theo	

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ	Ghi chú
2.	Phát hiện và nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; gắn tiêu chí môi trường với các phong trào toàn dân bảo vệ môi trường.	Các sở, ngành, các địa phương có liên quan	Các bộ, ngành có liên quan	2026 - 2030 và các năm tiếp theo	
E. Tăng cường nguồn lực và hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường					
1.	Tăng cường hiệu quả của bộ phận, cán bộ tham mưu, thực hiện công tác bảo vệ môi trường tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ trong các doanh nghiệp nhà nước; khuyến khích đối với các doanh nghiệp ngoài nhà nước.	Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh		2026 - 2030 và các năm tiếp theo	
2.	Đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, trong đó ưu tiên vào một số lĩnh vực then chốt như: công nghệ tái chế, xử lý chất thải, kinh tế tuần hoàn; ứng dụng chuyển đổi số trong bảo vệ môi trường; quản lý và vận hành thị trường các-bon trong nước, kiểm kê và giảm phát thải khí nhà kính, triển khai giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu; phòng ngừa, giảm thiểu tác động môi trường, ô nhiễm môi trường, quan trắc và cảnh báo môi trường.	Sở Nội vụ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, các địa phương	Các bộ, ngành, Viện nghiên cứu, Trường đại học, địa phương	2026 - 2030	Thực hiện theo phạm vi quản lý và chức năng, nhiệm vụ.
3.	Đẩy mạnh liên kết giữa cơ quan quản lý nhà nước, viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp nhằm hình thành hệ sinh thái đào tạo - nghiên cứu - ứng dụng trong bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành; viện nghiên cứu; trường đại học, trường cao đẳng; địa phương và các đơn vị có liên quan.	2026 - 2030	Theo chức năng, nhiệm vụ.
4.	Thực hiện các giải pháp, cơ chế đãi ngộ để thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao tham gia công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.	Sở Nội vụ	Các Trường đại học	2026 - 2030	Theo chức năng, nhiệm vụ.

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ	Ghi chú
5.	Thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu thúc đẩy Chương trình phát triển ngành công nghiệp môi trường Việt Nam giai đoạn 2025 - 2030.	Sở Công Thương	Bộ Công Thương, Các bộ, ngành có liên quan, UBND tỉnh	2026 - 2030	Nhiệm vụ phối hợp các Bộ, ngành
6.	Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm xây dựng đồng bộ các công trình hạ tầng môi trường thiết yếu như: hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị; hệ thống thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải phù hợp cho từng loại rác, các nhà máy tái chế, xử lý rác thải hữu cơ, chất thải nguy hại; cải thiện và phục hồi môi trường các lưu vực sông; thích ứng với biến đổi khí hậu; hỗ trợ hoạt động chuyển đổi xanh, giảm phát thải khí nhà kính, vận hành thị trường các-bon.	Các sở, ngành, địa phương có liên quan		2026 - 2030	Thực hiện theo phạm vi quản lý và chức năng, nhiệm vụ.
7.	Đẩy mạnh thu hút các doanh nghiệp lớn đầu tư vào Việt Nam, thông qua đó thúc đẩy các hoạt động chuyển giao công nghệ, tiếp nhận và làm chủ công nghệ lõi, công nghệ nguồn về bảo vệ môi trường, chuyển đổi xanh.	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương, Trung tâm Xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu	2026 - 2030 và các năm tiếp theo	Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý.